

HĐTTL VN30 - RỦI RO GIẢM ĐIỂM CHI PHỐI

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 26/02/2020



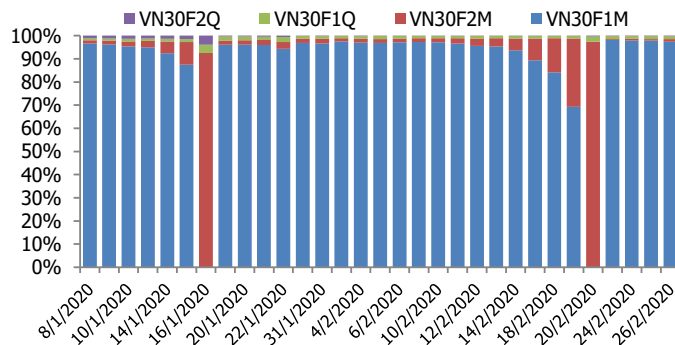
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2003	19/3/2020	22	836.60	18,007
VN30F2004	16/4/2020	50	834.90	196
VN30F2006	18/6/2020	113	844.90	237
VN30F2009	17/9/2020	204	832.10	54

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực tới TTCK toàn cầu và TTCK Việt Nam cũng không ngoại lệ. Áp lực bán tăng mạnh khiến VN-Index xuyên thủng mốc 900 điểm, dù vừa có phiên hồi phục ấn tượng trước đó. Các cổ phiếu ngân hàng như CTG, BID, MBB, VCB, VPB...đều giảm mạnh. Bên cạnh đó, các Bluechips BVH, GAS, MSN, VIC, VNM, HPG, VHM,...cũng giảm điểm khiến thị trường thiếu đi lực đỡ. Thanh khoản thị trường khá thấp so với những phiên gần đây. Giá trị khớp lệnh 3 sàn đạt khoảng 3.000 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng phiên thứ 11 liên tiếp với tổng giá trị 250 tỷ đồng.
- Xu hướng giảm tiếp tục chi phối trên thị trường phái sinh. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều ghi nhận mức giảm từ 3,1 đến 6,4 điểm, trong khi đó chỉ số VN30 giảm 7,90 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng thu hẹp đáng kể so với phiên liên trước. Cụ thể, hợp đồng VN30F2003 hiện thấp hơn 5,08 điểm so với VN30. Nhìn chung, thị trường tiếp tục chịu chi phối từ yếu tố bên ngoài trong khi đó ở bên trong khối ngoại vẫn duy trì áp lực bán ròng 11 phiên liên tiếp. Do vậy, rủi ro giảm điểm vẫn chi phối thị trường trong nước, chiến lược canh Short sẽ được ưu tiên trong những phiên tới với vùng cản ngắn hạn 840-843 điểm.
- Về kỹ thuật, áp lực giảm từ thị trường chứng khoán toàn cầu do dịch virus corona đã khiến thị trường trong nước giảm mạnh, đẩy chỉ số VN-Index xuống dưới mốc 900 điểm. Với phiên giảm mạnh như hôm nay, vùng đáy kể từ đầu năm trở nên rất mong manh và có thể dễ dàng bị xuyên thủng nếu không có các thông tin hỗ trợ mới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Chiến lược Short vẫn được cân nhắc trong các nhịp hồi phục. Vùng kháng cự của chỉ số quanh 840-845 điểm. Hoạt động Long xem xét ở các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn 825-830 điểm.

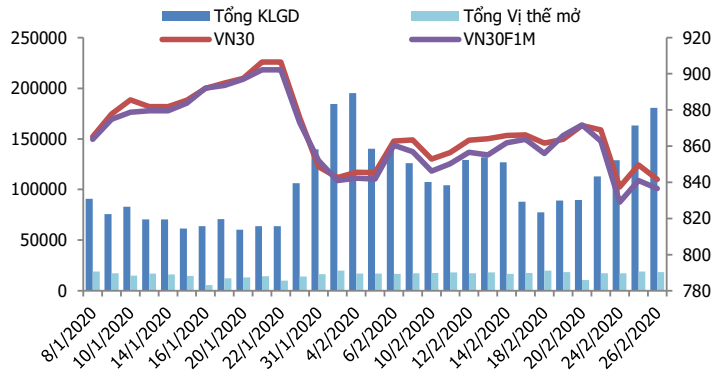
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Xu hướng giảm tiếp tục chi phối thị trường, do đó vị thế Short có thể mở tại ngưỡng cản mạnh 840-845 điểm

Chiến lược giao dịch spread

Xem xét mở đồng thời vị thế Short hợp đồng VN30F2006 và Long các hợp đồng còn lại

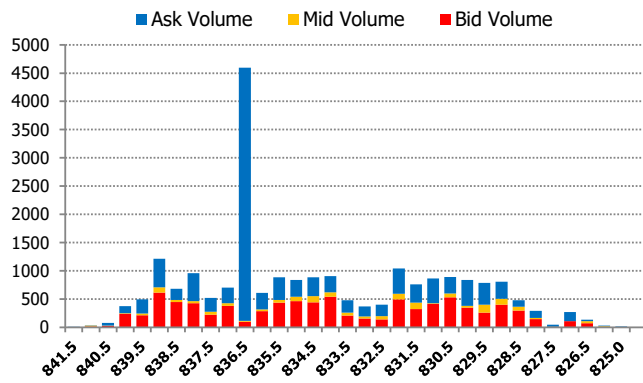
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTL



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2003	836.6	-0.52	179,965	10.5	18,007	-3.6
VN30F2004	834.9	-0.76	425	49.1	196	51.9
VN30F2006	844.9	-0.37	104	-8.0	237	0.9
VN30F2009	832.1	-0.75	99	141.5	54	10.2
Tổng			180,593	10.6	18,494	-3.2

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường tiếp tục điều chỉnh sau phiên phục hồi kỹ thuật hôm qua, tuy nhiên đã giảm đã được thu hẹp về cuối phiên với cả 4 HĐTL đóng cửa giảm từ 3,1 đến 6,4 điểm, thấp hơn mức giảm 7,9 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng đều có sự phục hồi so với phiên liền trước.
- Thanh khoản thị trường tăng so với phiên trước đó, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 180.593 hợp đồng tăng 10,60%. Trong đó, thanh khoản tập trung nhiều ở hợp đồng tháng 3 với 179.965 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2003 là 844,64 điểm (cao hơn +8,04 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2004 là 848,43 điểm (+13,53 điểm), VN30F2006 là 857 điểm (+12,10 điểm) và VN30F2009 là 869,54 điểm (+37,44 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	NEUTRAL	SELL	SELL
Hỗ trợ	829-832	825-830	816-820
Kháng cự	840-843	843-848	846-853

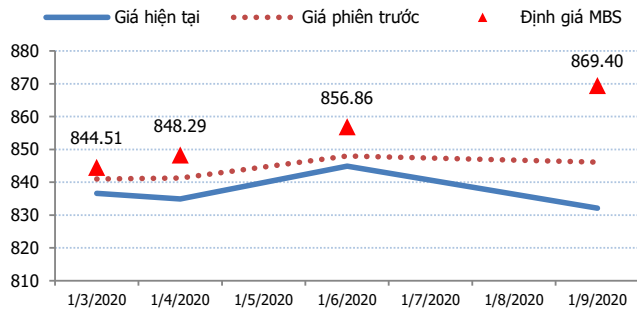
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.7	0.30	-2	-0.74
VN30F1Q - VN30F1M	8.3	7.00	1.3	5.34
VN30F1Q - VN30F2M	10	6.70	3.3	6.08
VN30F2Q - VN30F1M	-4.5	5.10	-9.6	1.64
VN30F2Q - VN30F2M	-2.8	4.80	-7.6	2.38
VN30F2Q - VN30F1Q	-12.8	-1.90	-10.9	-3.7

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



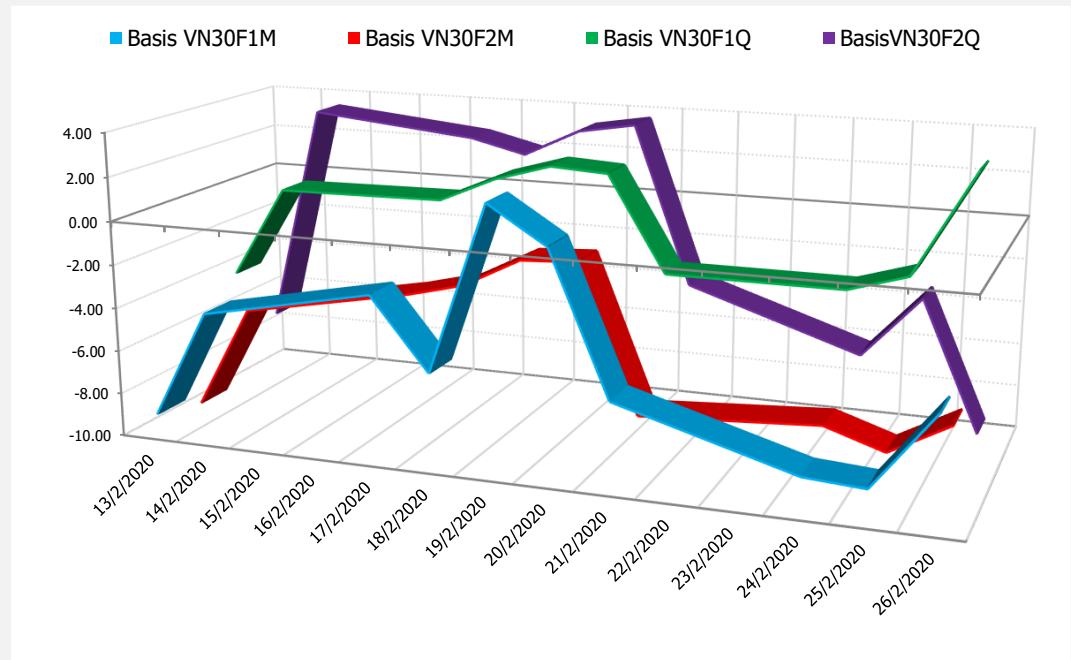
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Thị trường tiếp tục điều chỉnh sau phiên phục hồi kỹ thuật hôm qua, tuy nhiên đà giảm đã được thu hẹp về cuối phiên với cả 4 HĐTL đóng cửa giảm từ 3,1 đến 6,4 điểm, thấp hơn mức giảm 7,9 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng đều có sự phục hồi so với phiên liền trước. Cụ thể, hợp đồng VN30F2003 hiện chỉ còn thấp hơn 5,08 điểm so với VN30. Trong khi đó, basis của hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F2009 hiện đang ở mức -9,58 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai có sự phân hóa trong phiên giao dịch ngày hôm nay, hiện nằm trong khoảng từ -12,8 điểm đến +10 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Trong đó, đáng chú ý hợp đồng kỳ hạn tháng 6 đóng cửa cao hơn tương đối so với mức giá đóng cửa của chỉ số cơ sở và các hợp đồng còn lại. Do đó, nếu mức chênh lệch này còn được duy trì trong đầu phiên giao dịch tới, nhà đầu tư có thể xem xét mở đồng thời vị thế Short hợp đồng VN30F2006 và Long các hợp đồng còn lại. Kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá các cặp hợp đồng này thu hẹp về mức 0.

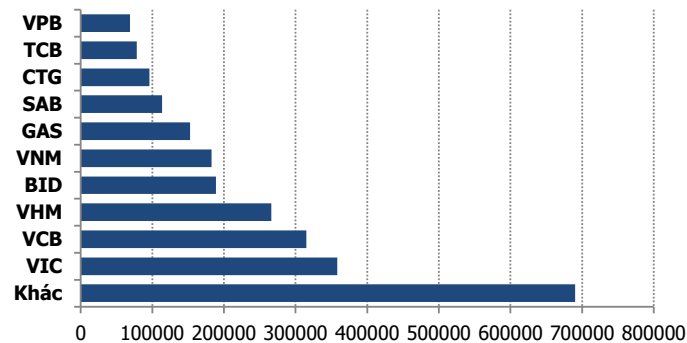
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



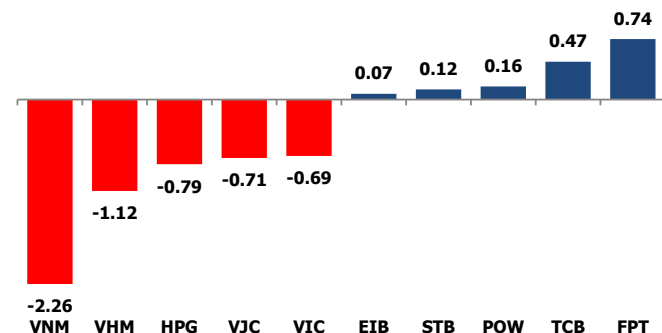
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	#N/A	#N/A
Thay đổi	#N/A	#N/A
%Chg	#N/A	#N/A
YTD	#N/A	#N/A
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	#N/A	#N/A
P/E	#N/A	#N/A
P/B	#N/A	#N/A

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Áp lực bán tăng mạnh tại nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn khiến VN-Index không giữ được mốc 900 điểm. Các cổ phiếu như BVH, GAS, HPG, MSN, VIC, VNM, SAB, VJC, VRE, VHM...hay các cổ phiếu ngân hàng CTG, MBB, BID, VCB,...đồng loạt giảm giá đã tác động tiêu cực tới thị trường. Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 7,90 điểm (-0,93%) xuống 841,68 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 06 mã tăng/22 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 58,89 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.961 tỷ đồng. Giao dịch khối ngoại diễn ra không thực sự tích cực khi họ bán ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị gần 250 tỷ đồng. Lực bán tập trung vào các Bluechips như VNM (69,9 tỷ đồng), VCB (37,4 tỷ đồng), HPG (19,1 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Dow Jones	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
S&P500	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Nikkei 225	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Shanghai	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
DAX	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Vàng	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Dầu WTI	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 24/02/2020			
Thứ Ba - 25/02/2020			
Mỹ- Tồn trữ dầu thô hàng tuần		4200M	
Thứ Tư - 26/02/2020			
Thứ Năm - 27/02/2020			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Dow Jones tiếp tục giảm điểm vào ngày thứ Tư (26/02), qua đó nới rộng đà sụt giảm trong tuần, khi lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm dao động ở mức đáy kỷ lục trong bối cảnh lo ngại về sự lan rộng hơn nữa COVID-19. Đóng cửa, Dow Jones giảm 123,77 điểm, tương đương 0,46%, xuống 26.957,59 điểm. S&P 500 giảm 11,82 điểm xuống còn 3.116,39 điểm. Nasdaq tăng 15,16 điểm, tương đương 0,17%, lên 8.980,78 điểm.
- Dầu WTI giảm 4 phiên liên xuống thấp nhất trong hơn 1 năm. Giá dầu Brent tương lai giảm 1,52 USD, tương đương 2,77%, xuống 53,43 USD/thùng, trong phiên có lúc chạm đáy 1 năm 53,03 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai giảm 1,17 USD, tương đương 2,34%, xuống 48,73 USD/thùng, trong phiên có lúc chạm đáy 1 năm 48.3 USD/thùng.
- Giá vàng tiếp tục tăng do lo ngại virus corona sẽ gây thiệt hại cho kinh tế thế giới, đẩy lên hy vọng ngân hàng trung ương các nước hạ lãi suất. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 6,2 USD lên 1.640,8 USD/ounce. Giá vàng tương lai giảm 0,4% xuống 1.643,1 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng tới VN30-Index thì sắc đỏ của VNM và VHM là những tác nhân chính khiến chỉ số giảm mạnh. Trong đó, chỉ riêng VNM lấy đi 2,22 điểm của VN30-Index.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu VNM



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	9.39	105,000	-2.78	1.62%	142.651	-2.26	19.00	6.71
TCB	Banks	8.24	22,350	0.68	4.17%	49.743	0.47	8.40	1.33
VIC	Real Estate Investment & Services	7.90	105,900	-1.03	2.50%	66.199	-0.69	66.63	4.54
VPB	Banks	7.82	28,300	0.00	4.33%	117.648	0.00	8.47	1.72
HPG	General Industrials	6.11	22,750	-1.52	1.32%	102.73	-0.79	9.01	1.37
VJC	Travel & Leisure	5.30	125,000	-1.57	0.64%	48.594	-0.71	12.69	4.82
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.07	106,200	-0.75	2.27%	115.647	-0.32	12.76	4.17
VHM	Real Estate Investment & Services	4.89	80,900	-2.65	3.36%	52.911	-1.12	15.29	5.05
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.84	55,000	1.85	4.15%	175.916	0.74	11.73	2.75
MBB	Banks	4.63	20,500	-1.44	2.70%	104.714	-0.57	6.29	1.21
VCB	Banks	4.09	85,000	-1.39	2.38%	98.84	-0.49	16.12	3.88
MSN	Financial Services	3.77	49,750	-1.68	2.65%	62.226	-0.54	11.03	1.73
STB	Banks	3.27	11,200	0.45	4.11%	94.009	0.12	7.26	0.77
HDB	Banks	3.02	27,700	-1.07	3.29%	33.24	-0.28	9.56	1.74
EIB	Banks	2.92	17,250	0.29	1.76%	0.954	0.07	33.36	1.34
NVL	Real Estate Investment & Services	2.90	53,800	0.19	0.94%	20.174	0.05	16.88	2.44
PNJ	General Retailers	2.42	83,000	0.00	2.44%	49.985	0.00	17.15	4.48
SAB	Beverages	2.02	177,000	-0.56	1.82%	14.174	-0.10	24.03	6.35
VRE	General Retailers	1.94	29,000	-0.68	2.61%	29.926	-0.11	28.08	2.37
CTG	Banks	1.40	25,800	-1.15	3.15%	161.097	-0.14	15.72	1.29
GAS	Oil & Gas Producers	1.24	79,900	-3.73	3.64%	38.47	-0.41	13.57	3.36
BID	Banks	1.23	47,000	-3.69	3.09%	29.707	-0.40	22.28	2.86
REE	Industrial Engineering	0.94	34,100	-0.44	1.93%	19.917	-0.04	6.07	1.06
SBT	Food Producers	0.93	21,800	-0.46	0.92%	59.513	-0.04	49.60	1.78
PLX	#N/A	0.87	50,100	-1.38	1.20%	14.595	-0.10	14.45	2.71
SSI	Financial Services	0.81	16,100	-1.83	5.03%	16.794	-0.13	9.10	0.85
POW	#N/A	0.77	10,200	2.51	7.22%	22.795	0.16	12.43	0.97
BVH	Financial Services	0.60	55,500	-2.46	1.98%	14.439	-0.13	29.37	2.48
CTD	Construction & Materials	0.35	62,500	-2.04	3.74%	4.976	-0.06	6.35	0.58
ROS	Construction & Materials	0.31	7,500	-3.85	3.07%	19.903	-0.10	21.61	0.72

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bức giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn